ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2273 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09/9/2010 của UBND tỉnh V/v ban hành quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ văn bản số 44/HĐND ngày 10/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa V/v quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư các dự án;

Căn cứ Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp", tại phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2405/TTr-SXD ngày 02/8/2016 và kết quả thẩm định dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang tại văn bản số 2381/SXD-HTKT ngày 01/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa bởi quá trình thực hiện Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án thành phố Nha Trang.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa bởi quá trình thực hiện Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án thành phố Nha Trang với khoảng 403 lô tái định cư và 120 lô tái định cư tại chỗ. Đồng thời tạo quỹ đất dự phòng để bố trí tái định cư cho các dự án trọng điểm của tỉnh với khoảng 125 lô tái định cư. Với các hạng mục chính công trình như sau:

4.1 San nền: 13,45 ha.

4.1.1 Cao độ san nền:

Chọn cao độ thấp nhất là: 2,30m (H3% + 0,3m) trên đường số 17 (dọc sông Bà Vệ) và tính dốc dần lên về phía đường sắt Bắc – Nam (theo cao độ quy hoạch điều chỉnh).

4.1.2 Giải pháp san nền:

- Do khu vực thiết kế có địa hình tương đối thấp chủ yếu là ruộng, hoa màu cao độ nền tự nhiên bình quân 0,9m, cao độ san nền bình quân 2,7m, chiều cao đắp bình quân 1,76m, nên khi san nền chủ yếu là đắp đất.

- Độ dốc san nền 0,3%, hướng dốc từ Tây sang Đông và Bắc vào Nam.

- Khu vực thiết kế chủ yếu là đất ruộng cói nên trước khi làm công tác san nền cần phải đào bóc lớp đất xấu dày bình quân 20cm.

- Phần đất đào bỏ lớp đất yếu được vận chuyển đổ đi nơi khác.

- Mặt bằng san nền được đắp đất cấp 3 lu lèn K90, phần đường giao thông lớp đất trên cùng tiếp xúc lớp móng đường lu tăng cường K90 lên K98.

- Mái taluy gia cố bằng phương pháp trồng cỏ. Một số vị trí mái taluy nằm trong ranh giới của các dự án khác (Trường trung học Lương Định Của, Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa, chùa Phổ Tế) sẽ phải thu hồi tạm thời phần diện tích này để thực hiện dự án. Sau khi thực hiện xong dự án thì phần đất này sẽ thuộc sở hữu của các đơn vị có tên nêu trên.

4.2 Đường giao thông: Xây dựng đường nội bộ trong 1 công trình

4.2.1 Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường loại 1: Dùng cho các đường có lộ giới ≥ 16m

+ 5cm bê tông nhựa chặt 12,5

+ 7cm bê tông nhựa chặt 19

+ 15cm Cấp phối đá dăm loại I (Dmax=25mm)

+ 26cm Cấp phối đá dăm loại II (Dmax=37,5mm)

+ Đất nền đầm chặt K98

- Kết cấu mặt đường loại 2: Dùng cho các đường có lộ giới ≥ 10m và <16m

+ 7cm bê tông nhựa chặt 12,5

+ 15cm Cấp phối đá dăm loại I (Dmax=25mm)

+ 15cm Cấp phối đá dăm loại II (Dmax=37,5mm)

+ Đất nền đầm chặt K98

4.2.2 Kết cấu vỉa hè, bó vỉa, cây xanh:

4.2.2.1 Vỉa hè:

- Lát gạch Terazzo, dùng cho toàn bộ các đường, kết cấu từ trên xuống như sau:

+ Lát gạch Terazzo KT: 40x40x3,2 cm

+ Vữa XM M75 dày 2,5cm tạo phẳng

+ Lót đá 4x6 VXM M100 dày 10cm

+ Lót nhựa tái sinh chống mất nước

+ Đất nền đầm chặt K=0,98 dày 30cm

4.2.2.2 Bó vỉa:

Xây dựng hệ thống bó vỉa bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ, khe co giãn rộng 1cm cách khoảng 6m, gồm 2 loại sau:

- Bó vỉa thông thường có dạng vát 15x30cm, xe 2 bánh có thể lên xuống dễ dàng.

- Bó vỉa hạ thấp bố trí tại các vị trí dự kiến xe ô tô vào ra, ứng với các vị trí vỉa hè loại 2.

Bán kính bó vỉa tại các ngã giao ngã ba, ngã tư: $R_{\text{thông thường}}$ = 5m – 12m.

4.2.2.3 Cây xanh – Lỗ trồng cây:

Cây xanh trồng dọc theo đường, dự kiến cây xanh trong dự án này được trồng dọc theo hai bên vỉa hè nhằm tạo bóng mát, tạo vẽ mỹ quan, ngăn cản bớt tiếng ồn, bụi khói do các phương tiện tham gia giao thông gây ra.

Các lỗ trồng cây được xây dựng có kích thước 120x120cm, bố trí giữa ranh hai nhà khoảng cách trung bình giữa các lỗ là 10m – 12m, thành lỗ trồng cây bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.

4.2.3 An toàn giao thông:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống biển báo hiệu đường bộ, biển tên đường.

- Sơn vạch phân làn giữa đường, vạch sơn cho người đi bộ băng đường tại các vị trí ngã ba, ngã tư.

4.3 Thoát nước mưa:

4.3.1 Nguyên tắc thiết kế:

Hệ thống thoát nước mưa của cả khu vực theo tổng thể thực hiện phù hợp với Quy hoạch chi tiết và được thiết kế hệ thống thoát riêng, hoạt động theo chế độ tự chảy.

Đối với khu vực Ngọc Hiệp, hướng thoát chính của toàn bộ dự án ra sông Bà Vệ.

4.3.2 Giải pháp kết cấu:

- Tải trọng thiết kế cống:

+ Cống băng đường: H30

+ Cống dọc trên vỉa hè: H10

+ Ống cống: Sử dụng cống tròn miệng bát lý tâm BTCT đá 1x2 M300 đúc sẵn, móng cống bằng BT đá 2x4 M150, bên dưới là lớp đệm móng đá 4x6 dày 10 cm. Giữa mối nối cống bằng Jon cao su.

- Móng cống:

+ Cống dọc dùng gối cống BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 200, đoạn cống dài 5m đặt 1 gối ở giữa.

+ Cống ngang đường móng cống dùng loại móng băng đá 2x4 mác 150 đổ tại chỗ.

- Hố thu: Dùng hố thu ngăn mùi, kết cấu như sau:

+ Cụm ngăn mùi:

Cụm ngăn mùi gồm 2 loại hố: 1 hộp thu nước, 1 cụm ngăn mùi được đúc sẵn theo định hình.

+ Hộp thu hộp nối:

Móng, thành hố BT đá 2x4 mác 200 đổ tại chỗ, đà kiềng BTCT đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ.

Đan chìm BTCT đá 1x2 mác 250 đúc sẵn lắp ghép.

Nắp hố ga bằng gang đúc sẵn (theo địa hình), BT chèn nắp gang đá 1x2 mác 300.

4.3.3 Đấu nối thoát nước hiện trạng:

Các đoạn nhà dân sát ranh giới quy hoạch bố trí rãnh thu nước hoặc mương đất dọc chân taluy dẫn nước về các hố thu chuyển vào hệ thống cống dọc,

Thoát nước thải:

Khu vực dân cư phường Ngọc Hiệp chưa có hệ thống thoát nước thải chung của khu vực thành phố. Giai đoạn hiện nay chỉ xây dựng trước 1 phần diện tích để tái định cư cho các hộ bị giải tỏa ảnh hưởng bởi các Dự án, cho nên việc xây dựng hệ thống thoát nước thải sẽ chưa phù hợp.

Các hộ gia đình phải bố trí các bể tự hoại tại chỗ và lắp đặt ống chờ để sau này đấu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của thành phố.

4.4 Cấp nước:

Trên đường Lương Định Của (HL45 cũ) hiện có tuyến ống cấp nước HDPE DN100/110 cấp nước cho dân cư trong khu vực phường. Dùng đường ống này là nguồn để cấp nước cho dự án. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa sẽ bỏ vốn đầu tư hệ thống cấp nước theo tiến độ thi công hạ tầng của Dự án.

4.5 Cấp điện:

- Cấp điện cho dự án bằng đường dây 22kV có sẵn trên đường Hương lộ 45 nói trên. Đấu nối vào đường dây này bằng đường dây trên không 22kV.

- Xây dựng tuyến đường dây trên không mạch đơn 22kV cấp điện cho toàn bộ dự án.

- Xây dựng hệ thống lưới điện hạ áp cấp điện cho các khu nhà chia lô và chiếu sang 0,4kV để chiếu sáng cho tất cả các đường trong dự án.

- Xây dựng 04 trạm biến áp 22/0,4kV với tổng công suất tính toán là 1600kVA

- Xây dựng các trạm biến áp 22/0,4kV để cấp điện cho khu vực dân cư của dự án. Vị trí mỗi trạm biến áp đặt ở vị trí phù hợp với kết cấu phân khu của dự án.

- Tủ điện điều khiển chiếu sáng: gồm 4 tủ điện chiếu sáng cấp nguồn cho tuyến đường dây chiếu sáng trên không.

- Các đèn chiếu sáng bố trí trên các cột đường dây trung hạ áp. Công suất của các đèn chiếu sáng lựa chọn phù hợp với yêu cầu của mỗi đường. Chiếu sáng bằng đèn Led có công suất đảm bảo các chế độ chiếu sáng và tiết kiệm điện năng tối ưu nhất. Công suất đèn Led 150W hoặc 90W.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn T27.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Huỳnh Hùng.

7. Địa điểm xây dựng: phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.

8. Diện tích sử dụng đất: 13,45 ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 2 bước.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): Thi công dùng phương pháp dây chuyền kết hợp với cuốn chiếu để đảm bảo tiến độ và đồng đều.

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Từ kết quả khảo sát, thống kê cụ thể các loại đất, cây trồng và vật kiến trúc phải thu hồi, giải tỏa, công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư được tiến hành khẩn trương, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, tuân thủ theo các quy định hiện hành.

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức: **161.748.631.000 đồng** (Một trăm sáu mươi mốt tỷ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng), trong đó:

Nội dung	Thành tiền (VNĐ)
I/ Chi phí xây dựng	79.111.060.630
II/ Chi phí đền bù giải tỏa	59.135.389.000
III/ Chi phí QLDA đầu tư	1.084.591.662
IV/ Chi phí tư vấn	3.496.079.967
V/ Chi phí khác	4.217.089.114
VI/ Dự phòng chi	14.704.421.037
(+) Cộng tổng mức	**161.748.631.411**
Làm tròn	**161.748.631.000**

14. Nguồn vốn đầu tư: Dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh (nguồn quỹ phát triển đất) đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 – 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 về cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016 đến năm 2018.

Điều 2. Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa là chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản. . .

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông và Vận tải, Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3,
- Lưu: VT, HgP, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên